TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 7năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2021/TLST - HNGĐ, ngày 144 tháng 7 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị L. Sinh năm 1977.

* Bị đơn: Anh Lê Đình Q. Sinh năm 1978.

Đều trú tại: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lê Đình Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị L và anh Lê Đình Q thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Trần Thị L và anh Lê Đình Q có 01 con chung là Lê Tuấn A sinh ngày 22/02/2012 con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Sau ly hôn giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của con chung). Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Lê Đình Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) mỗi tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự".

Khoản 1 Điều 468/BLDS: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*".

* *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị L và anh Lê Đình Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Chị Trần Thị L và anh Lê Đình Q không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 08910 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị L được hoàn trả lại số tiền 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Lê Đình Q phải chịu 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. B;
- Đương sự;
- UBND TT N, H. N;
- Chi cục THADS H. B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy